

Tên: _____

Ngày: _____

Bỏ Phận Giữ Gìn Tiếng Việt

Chúng ta hiện nay vì hoàn cảnh phải tạm thời tị nạn ở nước ngoài. Nhưng dù cho ở nước nào trên thế giới, chúng ta vẫn là người Việt Nam. Đã là người Việt Nam thì chúng ta phải biết nói, đọc và viết tiếng Việt.

Có đọc, viết được tiếng Việt, chúng ta mới có thể hiểu được lịch sử oai hùng, địa lý, nhân văn, cổ tích, truyền thuyết, phong tục tập quán . . . và bao nhiêu là tinh hoa của dân tộc trải qua hơn bốn ngàn năm văn hiến.

Mọi người chúng ta ai cũng có bổn phận phải giữ gìn tiếng nói và chữ viết của ông cha mình để không bao giờ quên đi nguồn gốc, giống nòi. Muốn khỏi quên tiếng nói, trong gia đình, cha mẹ và con cái nên nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt. Hàng tuần, các em cố gắng bỏ ra một số giờ đi học trường Việt Ngữ và làm bài tập ở nhà nhằm rèn luyện kỹ năng tiếng Việt của mình, ngõ hầu mai sau có thể giúp đỡ cộng đồng có bước tiến mạnh hơn.

Chúng ta có nói và viết được tiếng Việt thì mới không quên nguồn gốc dân tộc và lúc nào cũng giữ được tinh thần văn hóa Việt Nam mà tổ tiên nghìn năm gìn giữ.

Ngữ Vựng:

- Bỏ phận : phần việc mà mình phải làm theo.
- Giữ gìn : không để cho mất.
- Hoàn cảnh : cảnh ngộ chung quanh.
- Tị nạn : bỏ đi để lánh nạn.
- Lịch sử : quá trình phát sinh, phát triển của đất nước.
- Oai hùng : oai nghiêm, hùng dũng.
- Địa lý : các yếu tố tự nhiên, kinh tế dân cư trên đất nước.

- Nhân văn : thuộc về văn hóa của đất nước.
- Cổ tích : di tích xưa.
- Truyền thuyết : những điều truyền miệng từ đời này sang đời kia.
- Phong tục : cách sống quen từ lâu đời của dân tộc.
- Tập quán : thói quen.
- Tinh hoa : các tinh túy tốt đẹp nhất.
- Văn hiến : truyền thống văn hóa lâu đời và tốt đẹp.
- Nguồn gốc : nguyên do, cội rễ, nơi từ đó nảy sinh ra.
- Giống nòi : những người cùng tổ tiên làm thành các thế hệ nối tiếp nhau.
- Rèn luyện : luyện tập cho thành thạo.
- Kỹ năng : khả năng vận dụng hiểu biết vào thực tế của việc làm.
- Ngõ hầu : biểu thị mục đích của việc vừa trình bày.
- Cộng đồng : tập thể người nói cùng tiếng nói, văn hóa giống nhau.
- Tổ tiên : những người thuộc các thế hệ qua đời đã lâu.
- Ngan ngát :

Văn Phạm: Cách viết những tiếng theo vần “at hoặc oat”:

Ta thường gặp những tiếng này trong tiếng Việt thuần túy hoặc từ Hán-Việt, như : hạt cát, hơi ngạt, một lát, ca hát, lán át, trôi giạt, tròng phat, cọ xát, phân phát, cướp đoạt, toát mồ hôi, chạy thoát, tắm mát, tan nát, đời khát, bat tai, chua chát, thom ngát, chết nhát, lưu loát, hoạt bát, tổng quát,

Những tiếng thuần Việt vần **at** thường kết hợp với những tiếng vần **an**.

Thí dụ : đàn sếu vỗ cánh *ràn rạt* bay lên, ăn dứa thấy *ran rát* ở lưỡi, nhà cửa mọc lên *san sát*, tiếng búa đập *chan chat* suốt ngày, vườn dâu xanh *ngàn ngát*, hoa bưởi trong vườn *ngan ngát* hương dứa

Học Thuộc Lòng

Tôi yêu tiếng Việt của tôi,
Cha mẹ là tiếng đầu đời ngàn năm.
Ê, a bên võng em nằm,
À ơi! Giọng hát trăm năm mẹ hiền.
Tiếng Việt, tiếng của tổ tiên
Con Hồng, cháu Lạc mọi miền chớ quên.

Ca Dao

Bầy con dứa dất dứa bông
Mà em vẫn học vỡ lòng như ai

Tên: _____

Ngày: _____

Bài Tập Ở Nhà

Câu Hỏi: Em hãy trả lời những câu hỏi sau đây:

1. Chúng ta đang ở hải ngoại có cần phải nói, viết tiếng Việt không? Tại sao?

2. Tại sao chúng ta cần đọc, nói tiếng Việt ?

3. Để khỏi quên tiếng Việt, trong gia đình chúng ta cần làm gì?

4. Có cơ hội, hàng tuần các em phải làm gì để giữ gìn tiếng Việt của mình?

5. Giữ gìn tiếng Việt để làm gì?

Tập Làm Văn: Em hãy đặt câu với những cụm từ cho sẵn sau đây:

1. trôi giat

2. thom ngát

3. hoạt bát

4. ngan ngát

5. toát mồ hôi

6. đói khát

7. lưu loát

8. trùng phat

9. san sát

10. tan nát



